

**CÔNG TY TNHH MTV  
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH  
THỦY LỢI NINH THUẬN**  
**MST: 4500140073**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 218/BC-CTKTTL

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận là đơn vị hoạt động công ích có nhiệm vụ bảo vệ, quản lý, khai thác các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dân sinh kinh tế cho nhân dân trong vùng hưởng lợi.

Ngay từ đầu năm 2020, do tình hình hạn kéo dài trên diện rộng, lượng nước tích trữ tại các hồ chứa thấp hơn so với cùng kỳ nhiều năm. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, cùng các sở, ban, ngành, và các cấp chính quyền địa phương, bằng những nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, người lao động trong Công ty đã tập trung đưa ra các giải pháp liên thông, chuyển nước liên vùng kịp thời ứng phó, phòng ngừa thiên tai (hạn, lũ...), đồng thời xây dựng phương án điều tiết nước hợp lý, tiết kiệm nước để phục vụ cho sinh hoạt, chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp. Với tinh thần vượt khó và nỗ lực không ngừng, trong năm 2020 Công ty đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch 2020 điều chỉnh	Giá trị thực hiện năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Diện tích cung cấp nước	ha	72.999	55.003	57.162
b)	Khối lượng nước cung cấp	m <sup>3</sup>	20.828.725	20.828.725	21.994.762
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	85.478	65.691	70.181

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch 2020 điều chỉnh	Giá trị thực hiện năm 2020
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	4.169	3.176	5.155
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	3.915	2.906	4.650
5	Nộp ngân sách (số phát sinh phải nộp)	Tr đồng	1.688	1.784	2.812
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích				
	<i>Diện tích cung cấp nước</i>	ha	72.999	55.003	57.162
8	Tổng lao động	Người	266	266	263
9	Tổng quỹ lương	Tr đồng	19.805	20.900	20.143
a)	Quỹ lương quản lý	Tr đồng	1.682	1.147	1.144
b)	Quỹ lương lao động	Tr đồng	18.123	19.753	18.999

1. Tổng diện tích cung cấp nước trong năm thực hiện là 57.162ha/72.999ha đạt 78% so với kế hoạch đầu năm 2020 đã phê duyệt tại Quyết định 1206/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 và 57.162ha/55.003ha đạt 104% so với kế hoạch điều chỉnh tại Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 30/6/2020.

2. Khối lượng nước cung cấp cho sinh hoạt và công nghiệp: Sản lượng tiêu thụ trong năm là 21.994.762 m<sup>3</sup>/20.828.725 m<sup>3</sup> đạt 106% kế hoạch.

3. Tổng doanh thu trong năm thực hiện là 70.181 triệu đồng/85.478 triệu đồng đạt 82% so với kế hoạch đầu năm 2020 đã phê duyệt và 70.181 triệu đồng/65.691 triệu đồng đạt 107% so với kế hoạch năm 2020 điều chỉnh.

4. Lợi nhuận thực hiện năm:

- Lợi nhuận trước thuế là 5.155 triệu đồng/4.169 triệu đồng đạt 124% so với kế hoạch đầu năm 2020 và 5.155 triệu đồng/3.176 triệu đồng đạt 162% so với kế hoạch điều chỉnh.

- Lợi nhuận sau thuế là 4.650 triệu đồng /3.915 triệu đồng đạt 119% so với kế hoạch đầu năm 2020 và 4.650 triệu đồng /2.906 triệu đồng đạt 160% so với kế hoạch điều chỉnh.

5. Nộp ngân sách trong năm thực hiện là 2.812 triệu đồng/1.688 triệu đồng đạt 167% so với kế hoạch đầu năm 2020 đã phê duyệt và 2.812 triệu đồng/1.784 triệu đồng đạt 158% so với kế hoạch năm 2020 điều chỉnh.

**Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận:**

**+ Thuận lợi:**

- Được Nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã tạo giảm bớt gánh nặng cho người nông dân. Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thủy nông tập trung chuyên cho công tác quản lý các công trình thủy lợi, nâng cao năng lực quản lý điều hành công trình đạt hiệu quả, từng bước củng cố, sắp xếp bộ máy tinh gọn phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

- Trong năm 2020 tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường và không theo quy luật. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, và các cấp chính quyền địa phương, bằng những nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động trong công ty đã quản lý, vận hành đảm bảo điều tiết nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dân sinh kinh tế.

**+ Khó khăn:**

- Trong 6 tháng đầu năm 2020, do tình hình hạn kéo dài trên diện rộng, lượng nước được tích trữ tại các hồ chứa thấp hơn so với nhiều năm. Đồng thời dung tích của hồ Đơn Dương thấp hơn so với nhiều năm dẫn đến lưu lượng phát điện qua nhà máy thủy điện Đa Nhim thấp hơn so với nhu cầu của hạ du nên đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 về việc công bố cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán trên địa bàn tỉnh. Sau đó, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh diện tích cung cấp Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi kế hoạch năm 2020 tại Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 và phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020 tại Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 17/7/2020.

- Về tiền lương: Công ty là doanh nghiệp hoạt động công ích, phục vụ nước tưới cho nông nghiệp, sinh hoạt công nghiệp ... nên tiền lương của người lao động hoàn toàn phụ thuộc và việc cung cấp nước tưới cho nông nghiệp và sản xuất công nghiệp, sinh hoạt. Nhưng trong những năm vừa qua, tình hình hạn xảy ra khốc liệt do biến đổi khí hậu nên diện tích sản xuất giảm làm giảm đáng kể tiền lương của người lao động trong công ty. Tuy nhiên, để đảm bảo quản lý an toàn hệ thống công trình thủy lợi phải vận hành liên tục để điều tiết nước thì Công ty phải bố trí người lao động trực 24/24 để bảo vệ vận hành. Do đó, việc thực hiện quỹ tiền lương dựa trên năng suất lao động và sản phẩm dịch vụ cung

cấp là chưa hợp lý đối với công ty làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi trong năm gặp thiên tai hạn hán.

- Về lao động: Công ty là đơn vị hoạt động công ích hoạt động quản lý khai thác các công trình thủy lợi, việc thực hiện khai thác, phân cấp quản lý theo quy định theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP quy định về phân loại, phân cấp công trình thủy lợi; năng lực của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi... phải bố trí lao động phù hợp theo số lượng, năng lực theo quy định của Nghị định trên. Nhưng đồng thời theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH là hàng năm chỉ tăng không quá 5% so với số lao động của năm trước liền kề. Đây là một trong những khó khăn đối với việc quản lý lao động của Công ty, hàng năm đều được Ủy ban nhân dân tỉnh bàn giao quản lý công trình thủy lợi như hồ, đập, trạm bơm nhưng diện tích thì chưa được người dân khai thác mở rộng sản xuất. Công ty phải bố trí lao động quản lý, bảo vệ, vận hành làm giảm năng suất lao động dẫn đến giảm quỹ tiền lương ảnh hưởng đến đời sống của người lao động trong công ty ngày càng khó khăn.

- Về cơ chế chính sách tiền thưởng: Theo quy định tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 quy định Doanh nghiệp thực hiện hình thức giao nhiệm vụ không sử dụng kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích để trích 02 quỹ khen thưởng phúc lợi. Do đó các năm qua Công ty không đủ nguồn để trích lập 02 quỹ khen thưởng và phúc lợi cho người lao động. Đồng thời về phía Ngân sách tỉnh cũng còn khó khăn, không có nguồn để hỗ trợ phần còn thiếu cho Công ty theo quy định tại Thông tư 73/2018/TT-BTC. Vì vậy, Công ty không có nguồn đủ chi khen thưởng, phúc lợi cho người lao động theo quy định.

- Về phần lợi nhuận còn lại phải nộp sau khi trích lập các quỹ: Do quy định của Thông tư 73/2018/TT-BTC Công ty không được trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi nên Công ty phải nộp phần lợi nhuận còn lại sau thuế sau khi trích lập các quỹ về ngân sách nhà nước. Trong khi đó, những năm gần đây công ty không có nguồn trích lập hai quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động và cũng không đủ nguồn để thực hiện duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi xuống cấp, hư hỏng,... Trong khi đó thì phần lợi nhuận còn lại từ nguồn sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi phải nộp về ngân sách nhà nước.

- Công ty tự tổ chức xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo hướng dẫn của Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, sau khi được các Sở, Ngành ở địa phương có ý kiến thẩm định. Nhưng do mới và Công ty chưa đủ năng lực kinh nghiệm xây dựng phương án giá nên khi trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính thẩm định lại để ban hành Khung giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác và giá tối đa đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, bị sửa lại nhiều lần vẫn không đạt theo yêu cầu. Đến nay Bộ Tài chính vẫn chưa ban hành được khung giá đối với sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác và

giá tối đa đối với sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Khí hậu của Ninh Thuận vô cùng khắc nghiệt là một vùng đất chỉ có nắng và gió, lượng mưa ít, mùa khô kéo dài thường xảy ra hạn hán; mùa mưa có lượng mưa không đều thường xảy ra những trận lũ, lụt lớn làm một số công trình hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh bị xuống cấp, hư hỏng phải khẩn trương tu sửa, khắc phục kịp thời để đảm bảo phục vụ sản xuất cho người dân.

- Do ý thức người dân còn kém, chưa có chế tài cụ thể trong việc xả rác không đúng nơi quy định nên lượng rác thải trên các hệ thống kênh mương rất nhiều gây cản trở dòng chảy, ô nhiễm môi trường. Công ty không những bố trí nguồn nhân lực thường xuyên trên kênh để vớt cây cối, rác thải nhằm khơi thông dòng chảy để kịp thời phục vụ nước sản xuất mà còn hỗ trợ chi phí cho các xã phường thuê nhân công vớt rác tại các vị trí tập trung nhiều rác thải.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: Không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính: không có.

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: KHÔNG CÓ.

### Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: TT&TT, TC, NN&PTNT;
- Cổng thông tin điện tử của Công ty;
- Chủ tịch, KSV, BGD Công ty;
- Phòng TC-HC ( T/h công bố thông tin);
- Phòng Tài vụ;
- Lưu: VT, KHKT. HTT



**Nguyễn Công Xung**

